

TP Cao Lãnh, ngày 17 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 127/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần Anh Đ**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số nhà 0678/224/1, tổ 25, khóm 3, Phường S, thành phố CL, tỉnh ĐT.

Người đại diện hợp pháp của anh Điền: Bà Ngô Thị Kim X, sinh năm 1961, địa chỉ: số 33-35, đường Lê Văn Tám, tổ 34, khóm 3, Phường 1, thành phố CL, tỉnh ĐT – là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 24/4/2019).

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn Đông E**, sinh năm 1960

Địa chỉ: số nhà 425/25, đường Lê Văn Cử, tổ 7, khóm T A, thành phố CL, tỉnh ĐT.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

. Bà **Lê Kim N**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 37, khóm 4, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ hiện nay: số 29/28, đường 30/4, tổ 2, khóm 1, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

. Ông **Võ Văn K**, sinh năm 1969

Địa chỉ: Số nhà 445, đường Cách mạng tháng 8, khóm M Đ, Phường B, thành phố CL, tỉnh ĐT.

. Ông **Bùi Ngọc H**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Đường Lê Văn Cử, tổ 7, khóm T A, phường H T, thành phố CL, tỉnh ĐT.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Ông Trần Anh Đ có bà Ngô Thị Kim X đại diện yêu cầu ông Nguyễn Văn Đông E trả cho ông Trần Anh Đ tiền vốn 80.000.000 đồng và lãi 15.000.000 đồng, tổng cộng 95.000.000 đồng (chín mươi lăm triệu đồng).

- Ông Nguyễn Văn Đông E đồng ý trả cho ông Trần Anh Đ số tiền vốn 80.000.000 đồng và lãi 15.000.000 đồng, tổng cộng 95.000.000 đồng (chín mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà Lê Kim N, ông Nguyễn Văn Đông E, ông Bùi N H và ông Võ Văn K thống nhất xác định phân chia tài sản diện tích đất thửa 2670, tờ bản đồ số 17 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số vào sổ cấp GCN số CS00764, cấp ngày 25/8/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp do bà Lê Kim N, ông Nguyễn Văn Đông E, ông Bùi Ngọc H, ông Võ Văn K đứng tên, đất tọa lạc tại khóm Thuận An, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, như sau:

- *Diện tích đất bà Lê Kim N sử dụng:*

. Từ mốc 2 đến mốc E là 32,5 mét; từ mốc E đến mốc F 5,14 mét; từ mốc F đến mốc 1 là 32,45 mét; Từ mốc 1 đến mốc 2 là 5,2 mét. Diện tích 167,4 m<sup>2</sup>;

- *Diện tích đất ông Nguyễn Văn Đông H sử dụng:*

. Từ mốc 1 đến mốc F là 32,45 mét, từ mốc F đến mốc G là 5,88 mét; Từ mốc G đến mốc 6 là 22,02 mét; Từ mốc 6 đến mốc 7 là 5,05 mét; Từ mốc 7 đến mốc 11 là 10,02 mét; Từ mốc 11 đến mốc 1 là 12,49 mét. Diện tích 255,6 m<sup>2</sup>;

- *Diện tích đất ông Bùi Ngọc Hận sử dụng:*

. Từ mốc 6 đến mốc G là 22,02 mét; Từ mốc G đến mốc H là 5,05 mét; Từ mốc H đến mốc 7 là 22,28 mét; Từ mốc 7 đến mốc 6 là 5,05 mét. Diện tích 111,8 m<sup>2</sup>;

- *Diện tích đất ông Võ Văn K sử dụng:*

. Từ mốc 11 đến mốc 7 là 10,02 mét, từ mốc 7 đến mốc H là 22,28 mét; Từ mốc H đến mốc I là 9,18 mét; Từ mốc I đến mốc 10 là 31,8 mét; Từ mốc 10 đến mốc 11 là 6,74 mét. Diện tích 263,9 m<sup>2</sup>;

(Kèm theo biên bản xH xét, thẩm định tại chỗ và sơ đồ đo đạc ngày 18/9/2020)

Các đương sự (bà Lê Kim N, ông Nguyễn Văn Đông H, ông Bùi N Hận, ông Võ Văn K) có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục tách quyền sử dụng đất cho mỗi đương sự (bà Lê Kim N, diện tích 167,4 m<sup>2</sup>; ông Nguyễn Văn Đông H, diện tích 255,6 m<sup>2</sup>; ông Bùi Ngọc Hận, diện tích 111,8 m<sup>2</sup>; ông Võ Văn K, diện tích 263,9 m<sup>2</sup>) đứng tên riêng theo quy định pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm : Số tiền 2.375.000 đồng, ông Trần Anh Điền Điền chịu 50%, ông Đông H chịu 50%, cụ thể :

Ông Trần Anh Đ chịu số tiền 1.187.500 đồng. Tiền án phí được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp đã nộp 2.299.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí tòa án số 0008129, ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Anh Điền được nhận lại số tiền chênh lệch 1.111.500 đồng.

Ông Nguyễn Văn Đông H được miễn án phí, lệ phí do ông Đông H người cao tuổi (có đơn xin miễn).

Ông Võ Văn K phải chịu lệ phí số tiền 300.000 đồng. Tiền án phí trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004841, ngày 24/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Ông Võ Văn K đã nộp đủ tiền lệ phí.

Bà Lê Kim N phải chịu lệ phí số tiền 300.000 đồng. Tiền án phí trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004813, ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Bà Lê Kim N đã nộp đủ tiền lệ phí.

Ông Bùi Ngọc Hận phải chịu lệ phí số tiền 300.000 đồng. Tiền án phí trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004817, ngày 17/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Ông Bùi Ngọc Hận đã nộp đủ tiền lệ phí.

Chi phí tố tụng: Chi phí xH xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản số tiền 4.640.000 đồng bà N tự nguyện chịu (bà N đã nộp và chi xong).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKS ND TP Cao Lãnh;
- Chi cục Thi hành án DS TP Cao Lãnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Công Khanh**